**ĐỀ ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ (ĐỀ SỐ 1)**

**Câu 1**: Mục tiêu chính của phong trào Cần Vương chống Pháp ( 1885 -1896) là

A. đánh đuổi Pháp, thiết lập chế độ dân chủ tư sản .

B. lật đổ chế đô phong kến lỗi thời, xây dựng nhà nước phong kiến mới.

C. lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

D. đánh đuổi Pháp, giành lại độc lập dân tộc, lập lại chế độ phong kiến.

**Câu 2**: Mục tiêu thành lập ASEAN là

A. xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực chung và hạn chế sự ảnh hưởng của các cưởng quốc bên ngoài đối với khu vực.

B. hợp tác có hiệu quả trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại.

C. xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực năng động, đoàn kết cùng phát triển.

D. phát triển kinh tế và văn hóa thông qua sự hợp tác chung giữa các thành viên trên tinh thần duy trì hòa bính và ổn định khu vực.

**Câu 3:** Hiệp định Giơnevơ năm 1945 về Đông Dương và hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam đều

A. đánh dấu chấm dứt các cuộc chiến tranh xâm lược của các thế lực đế quốc.

B. quy định về khu vực tập kết, thời gian chuyển quân, pham vi chiếm đóng.

C. là những văn bản pháp lý công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

D. phản ánh đầy đủ những thắng lợi của quân và dân ta trên chiến trường.

**Câu 4**: Nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của cách mạng Việt Nam đề ra tại Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành Trung ương Đảng (9/1975) là

A. hàn gắn vết thương chiến tranh.

B. thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. ổn định tình hình hai miền Nam – Bắc.

**Câu 5**: Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo trình tụ thời gian:

1. Đảng đề ra bản Đề cương văn hóa Việt Nam.

2. Trung đội Cứu Quốc Quân số II ra đời.

3. Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị thành lập Uỷ ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

A. 1, 3, 2. B. 1, 2, 3. C. 2, 1, 3. D. 3,1, 2.

**Câu 6**: Hành động nào của thực dân Pháp sau ngày 6/3/1946 tác động trực tiếp đến quyết định phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của Đảng và Chính phủ cách mạng vào ngày 19/12/1946?

A. khiêu khích ta ở Hải Phòng và Lạng Sơn.

B. Gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún, Yên Ninh (Hà Nội).

C. Mở các cuộc tiến công ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

D. Gửi tối hậu thư đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.

**Câu 7**: Trước những thách thức gay go do xu thế toàn cầu hóa gây ra, nước ta sẽ tụt hậu, nếu như

A. không đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế, phát triển văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

B. không kịp thời thích ứng, hòa nhập với nền kinh tế thế giới và tiếp thu tiến bộ cách mạng khoa học - công nghệ.

C. không giữ vững ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với xã hội chủ nghĩa.

D. không phát minh cải tiến khoa học - kĩ thuật, đẩy mạnh sản xuất tiêu dùng và xuất khẩu.

**Câu 8**: Ý nghĩa nào thể hiện điểm giống nhau cơ bản trong chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương qua 2 giai đoạn cách mạng 1936 – 1939 và giai đoạn 1939-1945?

A. Tạm gác những hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp.

B. Tạm gác khẩu hiêu đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

C. Gương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

D. Tập hợp lực lượng cách mạng trong các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất.

**Câu 9**: Định ước Henxinki khẳng định những nguyên tắc trong quan hệ giữa các quốc gia nhằm

A. đẩy mạnh sự hợp tác kinh tế giữa các nước châu Âu.

B. giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới.

C. đảm bảo an ninh Châu Âu.

D. cải thiện quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.

**Câu 10**: Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò của nhà Nguyễn trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp xâm lược 1858 – 1884?

A. Triều đình nhà Nguyễn đã làm hết sức có thể để bảo vệ độc lập dân tộc, việc mất nước ở thế kỉ XIX là tấy yếu.

B. Triều đình nhà Nguyễn nhu nhược phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc nước ta rơi vào tay thực dân Pháp.

C. Nhà Nguyễn đã tích cực tiến hành chống Pháp nhưng do thực dân Pháp còn mạnh, trong khi chế độ phong kiến Việt Nam có những biểu hiện khủng hoảng suy yếu nghiêm trọng.

D. Nhà Nguyễn đã không kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu, nhanh chóng đầu hàng thực dân Pháp.

**Câu 11**: Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại (từ những năm 40 của thế kỉ XX) diễn ra theo trình tự nào?

A. Kĩ thuật – khoa học – sản xuất.

B. Sản xuất – kĩ thuật – khoa học.

C. Khoa học – kĩ thuật – sản xuất.

D. Sản xuất – khoa học – kĩ thuật.

**Câu 12**: Khó khăn lớn nhất của nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

A. Các tệ nạn xã hội cũ, có hơn 90% dân ta mù chữ.

B. Ngoại xâm và nội phản đe dọa.

C.Chính quyền cách mạng còn non trẻ.

D. Nạn đói tiếp tục đe dọa đời sống nhân dân.

**Câu 13**: Nhiệm vụ nào dưới đây **không** được đặt ra cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga?

A. Đem lại quyền lợi cho nhân dân.

B. Tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Lật đổ chế độ Nga hoàng do Nicôlai II đứng đầu.

D. Giải quyết những mâu thuần tồn tại trong xã hội Nga.

**Câu 14**: Những quyết định quan trọng của hội nghị Ianta (2/1945) ra đời trên sự thỏa thuận giữa các cường quốc

A. Mĩ, Anh, Pháp.

B. Liên Xô, Mĩ, Anh.

C. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp.

D. Liên Xố, Mĩ ,Trung Quốc.

**Câu 15**: Yếu tố quyết định đến sự thành công của Chính sách mới, giúp nước Mĩ thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 -1933 là

A. Nhà nước can thiệp tích cực vào đời sống kinh tế.

B. Nhanh chóng phục hưng công nghiệp và ngân hàng.

C. Thực hiện chính sách “Láng giềng thân thiện”.

D. Không can thiệp vào các sự kiện xảy ra ngoài nước Mĩ.

**Câu 16**: Nội dung nào dưới đây thể hiện sự khác nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?

A. Lực lượng quân đội để tiến hành các chiến lược chiến tranh.

B. Vũ khí, phương tiện tiến hành chiến tranh.

C. Quy mô tiến hành chiến tranh.

D. Mục tiêu chiến tranh.

**Câu 17**: Đại hội VI (12/1986) cuả Đảng đã xác định: Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là

A. làm cho mục tiêu đã đề ra phù hợp với thực tiễn đất nước…

B. làm cho mục tiêu ấy được thực tiễn có hiệu quả…

C. làm cho mục tiêu đã đề ra nhanh chóng được thực hiện…

D. làm cho chủ nghĩa xã hội ngày càng tốt đẹp hơn…

**Câu 18**: Biểu hiện nào sau đây **không** phải là xu thế toàn cầu hóa?

A. Sự phát triển và những tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.

B. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ.

C. Sự gia đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.

D. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

**Câu 19**: Ý nào sau đây **không** chứng tỏ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của nhân dân ta làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ?

A. Mĩ buộc phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.

B. Ta đã đánh thẳng vào sào huyệt của quân Mĩ ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng.

C. Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

D. Mĩ đến bàn Hội nghị Pari để đàm phán với ta.

**Câu 20**: Bản Tạm ước Việt – Pháp ngày 14/9/1946 ta nhân nhượng cho Pháp những quyền lợi gì?

A. Chấp nhận cho 15000 quân Pháp ra Bắc thay quân Trung Hoa Dân Quốc.

B. Một số quyền lợi về kinh tế văn hóa.

C. Một số quyền lợi chính trị - quân sự.

D. Một số quyền lợi kinh tế - quân sự.

**Câu 21**: Quốc Dân đảng đại diện quyền lợi cho giai cấp nào ở Trung Quốc.

A. Tư sản dân tộc

B. Giai cấp công nhân.

C. Đại địa chủ và tư sản mại bản.

D. Giai câp nông dân.

**Câu 22**: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam có điểm gì khác so với Luận cương chính trị thánh 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Khẳng định vai trò lãnh đạo thuộc về chính đảng vô sản.

B. Xác định được công nhân và nông dân là lực lượng cách mạng.

C. Đánh giá đúng khả năng chống đế quốc của giai cấp bóc lột.

D. Xác định đúng nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ đế quốc.

**Câu 23**: Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. góp phần làm xói mòn và tan rã trật tự thế giới hai cực Ianta.

B. thúc đẩy Mĩ phải chấm dứt tình trạng chiến tranh lạnh đối với Liên Xô.

C. góp phần làm hình thành các liên minh kinh tế - quân sự trong khu vực.

D. thúc đẩy các nước tư bản hòa hoãn với các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 24**: Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

A. quan trọng nhất và tập trung lực lượng cao nhất binh lực của Pháp.

B. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.

C. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.

D. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

**Câu 25**: Tư tưởng chỉ đạo cơ bản của Lê nin trong thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là

A. đảm bảo sự bình đẳng về mọi mặt, quyền tự quyết của các dân tộc và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

B. lấy dân tộc Nga làm trung tâm để xây dựng Liên bang hùng mạnh.

C. Tập trung đầu tư để các dân tộc chậm phát triển hơn trong Liên bang theo kịp trình độ của nước Nga.

D. Sử dụng sức mạnh quân sự để xây dựng Liên bang.

**Câu 26**: Tờ báo nào dưới đây do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm, kiêm chủ bút trong thời gian hoạt động ở nước ngoài?

A. Sự thật. B. Nhân đạo.

C. Người cùng khổ. D. Đời sống nhân dân.

**Câu 27**: Hội nghị nào của Đảng Cộng Sản Đông Dương chủ trương thành lập mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam?

A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7/1936).

B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11/1939).

C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11/1940).

D . Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941).

**Câu 28**: Một trong những di chứng của Chiến tranh lạnh là

A. sự bùng nổ xung đột, ly khai do tranh chấp lãnh thổ.

B. cuộc chạy đua vũ trang giữa các cường quốc.

C. khả năng đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

D. Chủ nghĩa khủng bố đe dọa.

**Câu 29**: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 – 1929) nền kinh tế Việt Nam

A. phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu nghèo nàn.

B. có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.

C. có sự phát triển độc lập nền kinh tế Pháp.

D. có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.

**Câu 30**: Một trong những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 -1965) ở miền Bắc Việt Nam là

A. ra sức phát triển thương nghiệp.

B. hoàn thành cải tạo ruộng đất.

C. khôi phục và phát triển kinh tế.

D. tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.

**Câu 31**: Sự kiến ngày 11/9/2001 ở nước Mĩ cho thấy

A. nhân loại đang phải đối mặt với nguy cơ và thách thức lớn.

B. hòa bình, hợp tác không phải là xu thế chủ đạo của quan hệ quốc tế.

C. cục diện hai cực trong quan hệ quốc tế chưa hoàn toàn chấm dứt.

D. tình trạng Chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn ở nhiều nơi.

**Câu 32**: Sự sụp đổ của chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi (1993) chứng tỏ

A. một biện pháp thống trị của chủ nghĩa thực dân mới bị xóa bỏ.

B. hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cơ bản bị tan rã.

C. cuộc đấu tranh vì tiến bộ và xã hội đã hoàn thành ở châu Phi.

D. chủ nghĩa thực dân mới bắt đầu khủng hoảng và suy thoái.

**Câu 33**: Tình hình nổi bật của nước Nga sau Cách mạng thánh hai năm 1917 là

A. Chính phủ Tư sản lâm thời vẫn tiếp tục theo đuổi chiến tranh thế giới.

B. sự ra đời Xô viết đại biểu công, nông và binh lính.

C. Chính phủ Tư sản lâm thời được thành lập.

D. tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.

**Câu 34**: Ngày 21/3/1968, bất chấp sự phản đối của chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Mĩ Giônxơn tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra; không tham gia tranh cử Tổng thống nhiệm kì thứ hai; sẵn sàng đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi đến kết thúc chiến tranh. Những động thái đó chứng tỏ: Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã

A. làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ ở Việt Nam bị sụp đổ hoàn toàn.

B. làm khủng hoảng sâu sắc hơn quan hệ giữa Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

C. buộc Mĩ phải giảm viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.

D. buộc Mĩ phải xuống thang trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.

**Câu 35**: Hội nghị tháng 11/1939 và Hội nghị tháng 5/1941 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương có điểm khác biệt về

A. việc xác định hình thức chính quyền cách mạng.

B. chủ trương đoàn kết các lực lượng dân tộc.

C. việc giải quyết quyền lợi ruộng đất cho nông dân.

D. chủ trương giải quyết vấn đề quyền dân tộc tự quyết.

**Câu 36**: Sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc điều chỉnh quan hệ theo xu hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu là do

A. hoạt động hiệu quả của các tổ chức liên kết thương mại quốc tế.

B. muốn có điều kiện thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.

C. các tổ chức chính trị tăng cường căn thiệp vào quan hệ quốc tế.

D. tác động tích cực của các tập đoàn tư bản đối với nền chính trị.

**Câu 37**: Yếu tố tác động đến xu hướng liên kết kinh tế trên thế giới nửa sau thế kỉ XX là sự

A. phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.

B. hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính - quân sự lớn.

C. xuất hiện chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.

D. xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

**Câu 38**: Bài học kinh nghiệm quan trọng nào Việt Nam có thể học tập từ Chính sách kinh tế mới của Nga cho công cuộc đổi mới kinh tế đất nước hiện nay?

A. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.

B. Thi hành chính sách thuế nông nghiệp.

C. Cho phép tư bản nước ngoài đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế.

D. thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lí của nhà nước.

**Câu 39**: Qúa trình kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 -1954) và cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam có điểm gì khác nhau?

A. Lấy đấu tranh quân sự làm yếu tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh.

B. Cách thức kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

C. Kết hợp giữa sức mạnh truyền thống của dân tộc với sức mạnh hiện đại.

D.Huy động mọi nguồn lực để tạo nên sức mạnh giành thắng lợi.

**Câu 40**: Đặc điểm bao trùm của lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến đầu năm 1930 là

A. khuynh hướng vô sản và khuynh hướng tư sản cùng phát triển trong phong trào yêu nước.

B. phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản chuyển sang khuynh hướng vô sản.

C. khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối nhờ kinh nghiệm từ khuynh hướng tư sản.

D. sau thấu thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh